

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 26-09-2019

V/v: “Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các thẩm phán: Ông Lê Phước Thanh

Ông Nguyễn Tấn Long

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Văn Thị Mỹ Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 10/2018/TLPT-HC ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc: “*Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2018/HC-ST ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1149/2019/QĐ-PT ngày 4 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Lưu Đ - Sinh năm: 1956;

Trú tại: Thôn A, xã A1, huyện H, tỉnh Bình Định; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lưu Đ: Ông Hà Đồng T, Luật sư Văn phòng luật sư Đồng T; có mặt.

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Quốc D - Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần C - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định. (Theo văn bản ủy quyền số 10/GUQ-UBND ngày 16/4/2018); có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Phi L - Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân P - Phó Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định, có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Xuân P, ông Nguyễn Văn T1- Phó phòng tài nguyên và môi trường huyện H, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Hợp tác xã Nông nghiệp AP2.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H2 - Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp AP2, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A2, xã A1, huyện H, tỉnh Bình Định.

2. Hợp tác xã vận tải ô tô H1, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Đình P1 - Giám đốc Hợp tác xã Vận tải ô tô H1, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn G, thị trấn T2, huyện H, tỉnh Bình Định.

3. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn Đ1 - Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm phát triển quỹ đất huyện H, có mặt.

4. Hợp tác xã Nông nghiệp AĐ2, huyện H, tỉnh Bình Định

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc A3 - Chủ tịch HĐQT Hợp tác xã Nông nghiệp AĐ2, huyện H, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ2, xã A4, huyện H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lưu Đ: ông Nguyễn Thành Q trình bày:

Theo trích lục địa bộ Đại Nam Trung Kỳ Chánh Phủ thì thửa đất có số hiệu 424, diện tích 01 sào 06 thước tọa lạc tại thị trấn T2, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là một phần thửa đất có số hiệu 157, tờ bản đồ số 3) có nguồn gốc là của gia đình ông Lưu Đ, được gia đình ông Đ quản lý, sử dụng ổn định đến năm 1979; liền kề có 02 ngôi nhà UBND huyện H hóa giá; tại thời điểm đó, trên đất có trồng cây chuối, cây mỳ. Năm 1980, Nhà nước tiến hành trưng dụng thửa đất nói trên và giao cho Hợp tác xã vận tải ô tô H1 quản lý. Từ năm 1980 cho đến nay, gia đình ông Đ không có tiến hành đăng ký kê khai và sử dụng thửa đất số 157, tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại thị trấn T2, huyện H, tỉnh Bình Định.

Hộ gia đình ông Lưu Đ và cha ông Lưu Đ là Lưu Văn Ph là xã viên Hợp tác xã nông nghiệp và đã được cân đối giao quyền sử dụng 08 thửa đất theo Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ. Ngoài ra, gia đình ông Đ không đưa thửa đất nói trên vào Hợp tác xã.

Ông Lưu Đ bắt đầu khiếu nại đòi lại thửa đất nói trên từ năm 2015 do Hợp tác xã vận tải ô tô H1 không còn hoạt động nữa; ông Đ không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên tiếp tục khiếu nại. Khi yêu cầu khiếu nại đòi đất của ông Đ chưa được giải quyết dứt điểm thì UBND huyện H lại thực hiện việc phân lô bán đấu giá; do bức xúc nên ông Đ giăng bạt, dựng trại sau đó đổ trụ bê tông, giăng lưới B40, trồng mỳ và chuối trên thửa đất nói trên.

Do đó, ông Lưu Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính sau:

- Công văn số 3508/UBND-TD ngày 10/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định;
- Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2016 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định;
- Quyết định số 2677/QĐ-XPVPHC ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định;
- Quyết định số 3657/QĐ-CCXP ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định.

2. Người khởi kiện ông Lưu Đ trình bày:

Thông nhất như phần trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lưu Đ, ngoài ra ông không có trình bày hay yêu cầu nào khác.

3. Người bị kiện:

3.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định: Đại diện theo ủy quyền

của người bị kiện, ông Trần C - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định trình bày:

Theo Bản trích lục địa bộ Nam Kỳ Chánh phủ, thửa đất ông Lưu Đ khiếu nại đòi lại có số hiệu 424, diện tích 1 sào 6 thước (tương đương 700m²), loại đất ruộng đứng tên ông Lưu Tr (hiện nay thuộc một phần thửa đất số hiệu 157, tờ bản đồ số 03, có tổng diện tích 1.600m², tại thị trấn T2, huyện H, do Hợp tác xã vận tải ô tô H1 sử dụng làm bến xe).

Năm 1951, ông Lưu N (là con của ông Lưu Tr) có giấy bán đoạn thửa đất 424 nêu trên cho ông Lưu Văn Ph (là cha của ông Lưu Đ). Hộ ông Lưu Đ có hộ khẩu thường trú tại xã A1, là hội xã viên Hợp tác xã Nông nghiệp AP2, hộ ông Lưu Đ được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất (trên địa bàn xã A1) theo Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ và đã được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00482 QSDĐ/C10 ngày 20/01/1997 với tổng diện tích 5.692m², gồm 7 thửa đất trồng lúa và 01 thửa đất ở, không có thửa đất số 157 nêu trên.

Thửa đất số 157 ông Lưu Đ khiếu nại đòi lại, được Hợp tác xã vận tải ô tô huyện H sử dụng làm Bến xe từ năm 1979 đến năm 1998. Thửa đất này trước năm 1986 thuộc địa bàn xã A4, đến năm 1986 thuộc địa bàn thị trấn T2, huyện H.

Ngày 11/01/1999, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 60/QĐ-UB về việc cho Hợp tác xã vận tải ô tô H1 thuê 1.600m² đất đang sử dụng để làm Văn phòng làm việc, xưởng cơ khí và bãi đậu xe. Vị trí khu đất tại thửa đất số 157, tờ bản đồ số 03, thị trấn T2, huyện H. Thời hạn thuê đất 20 năm kể từ ngày 01/01/1996.

Ngày 15/01/1999, sở Địa chính (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) tỉnh Bình Định và Hợp tác xã vận tải ô tô H1 ký Hợp đồng thuê đất số 04-99/HĐ-TĐ, theo đó Sở Địa chính cho Hợp tác xã vận tải ô tô H1 thuê 1.600m² đất đang sử dụng tại thửa đất số 157, tờ bản đồ số 03, thị trấn T2, huyện H để sử dụng vào mục đích làm Văn phòng làm việc, xưởng cơ khí và bãi đậu xe. Thời hạn thuê đất là 20 năm kể từ ngày 01/01/1996.

Đến nay, thời hạn thuê đất đã hết (01/01/1996-01/01/2016), Hợp tác xã vận tải ô tô H1 đã làm thủ tục trả lại thửa đất cho Nhà nước và xin thuê đất làm bến xe tại vị trí khác, thuộc thị trấn T2, huyện H.

Hộ ông Lưu Đ đã khiếu nại, đòi lại đất đã được UBND huyện H giải quyết, nhưng ông Lưu Đ không đồng ý và khiếu nại đến UBND tỉnh Bình Định. Trên cơ sở kiểm tra, xác minh và đề xuất của cơ quan có chức năng của tỉnh, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Văn bản số 3508/UBND-TD ngày

10/7/2017 về việc trả lời khiếu nại của ông Lưu Đ. Việc ông Lưu Đ khiếu nại đòi lại thửa đất cũ có số hiệu 424, diện tích 01 sào 6 thước (nay là một phần diện tích của thửa đất 157, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.600m²) tại thị trấn T2, huyện H là không có cơ sở. Việc UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Văn bản số 3508/UBND-TD ngày 10/7/2017 về việc trả lời khiếu nại của ông Lưu Đ là đúng theo quy định của pháp luật, do đó, việc ông Lưu Đ khiếu nại là không có căn cứ.

3.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H: Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Nguyễn Hữu K - Phó Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định trình bày:

Căn cứ để Chủ tịch UBND huyện H ban hành các Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2016, Quyết định số 2677/QĐ-XPVPHC ngày 08/11/2017 và Quyết định số 3657/QĐ-CCXP ngày 29/12/2017:

Năm 1977, Hợp tác xã Nông nghiệp AĐ2 được thành lập, thửa đất nói trên được đưa vào Hợp tác xã để sản xuất làm ăn tập thể. Từ năm 1979, Nhà nước đã giao thửa đất mà ông Lưu Đ đang khởi kiện đòi lại cho Hợp tác xã vận tải ô tô H1 sử dụng làm bến xe huyện. Hộ ông Đ là xã viên Hợp tác xã Nông nghiệp AP2 đã được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất theo Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ theo quy định.

- Hộ ông Lưu Đ là xã viên Hợp tác xã và việc cân đối giao quyền sử dụng đất theo Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ cho hộ ông Lưu Đ là đã có xác nhận của UBND xã A1; đồng thời thửa đất mà ông Lưu Đ khởi kiện đòi lại là thửa đất thuộc Hợp tác xã AĐ2 quản lý (có xác nhận của UBND xã AĐ2).

- Việc ông Đ khiếu nại đòi lại một phần thửa đất số 157, tờ bản đồ số 3 là không phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật Đất đai vì Hợp tác xã vận tải ô tô H1 đã sử dụng làm bến xe từ năm 1979 và đến ngày 11/01/1999, UBND tỉnh Bình Định đã có Quyết định số 60/QĐ-UB về việc cho Hợp tác xã vận tải ô tô H1 thuê đất đang sử dụng để làm văn phòng làm việc, xưởng cơ khí và bãi đậu xe, thời gian thuê đất là 20 năm và Hợp tác xã ô tô đã nộp tiền thuê đất đầy đủ theo quy định (có xác nhận của Chi cục thuế huyện H).

- Mặc dù đã được Chủ tịch UBND tỉnh, UBND huyện H giải quyết khiếu nại bác yêu cầu đòi lại đất nhưng ông Đ vẫn có hành vi lấn chiếm thửa đất nói trên (trồng trụ bê tông, rào lưới B40, căn lều, trồng chuối và các loại cây khác) là không đúng với quy định của pháp luật về đất đai.

Do đó, Chủ tịch UBND huyện H không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện

của ông Đ.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

4.1. Ông Nguyễn Văn H2 - Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp AP2 trình bày:

Tại thời điểm thành lập Hợp tác xã năm 1978, thì thửa đất số hiệu 157, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại thị trấn T2, tại thời điểm đó thì thửa đất đó thuộc Hợp tác xã AĐ2 quản lý, Hợp tác xã A1 không quản lý nên không biết hộ ông Lưu Đ có đưa thửa đất trên vào Hợp tác xã hay không, Tuy nhiên hộ ông Lưu Văn Ph và ông Lưu Đ là xã viên của Hợp tác xã nông nghiệp, thuộc Hợp tác xã nông nghiệp A1 II và được Nhà nước giao quyền sử dụng đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của chính Phủ.

Hiện tại Hợp tác xã A1 II từ khi thành lập đến nay qua nhiều giai đoạn quản lý của các Ban chủ nhiệm, hiện nay không có chứng cứ gì liên quan đến thửa đất trên.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Đ, Hợp tác xã nông nghiệp A1 II không có ý kiến gì, yêu cầu Tòa án giải quyết theo đúng quy định của Luật đất đai.

4.2. Ông Lưu Đình P1 - Giám đốc Hợp tác xã vận tải ô tô H1, tỉnh Bình Định trình bày:

Qua nhiều thời kỳ của các Ban chủ nhiệm, đồng thời từ năm 1975 đến 1979 chưa có chính sách đất đai cụ thể, Hợp tác xã ô tô H1 được UBND huyện H cho phép sử dụng làm bến xe từ năm 1979 (có giấy xác nhận của UBND huyện), đến năm 1999 UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 60/QĐ-UB ngày 11/01/1999 về việc cho Hợp tác xã ô tô H1 thuê đất và Sở địa chính ban hành Hợp đồng cho thuê đất số 174/HĐ-TĐ ngày 11/02/2000, thời hạn thuê là 20 năm kể từ ngày 01/01/1996 đến ngày 01/01/2016 và đã đóng thuế đầy đủ. Hiện nay đã hết thời hạn thuê đất, nên Hợp tác xã đã trả lại thửa đất trên cho UBND huyện H quản lý.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Đ Hợp tác xã ô tô H1 không có ý kiến gì, yêu cầu Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

4.3. Ông Võ Văn Đ1 - Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện H trình bày:

Trung tâm phát triển quỹ đất đã thực hiện bồi thường hỗ trợ Hợp tác xã ô tô di dời đến địa điểm mới, chi phí hỗ trợ bồi thường là 1 tỉ đồng, bố trí diện tích bến xe mới là 4.135m².

Thông nhất với ý kiến của UBND huyện H, ngoài ra Trung tâm phát triển quỹ đất không có yêu cầu hay trình bày nào khác.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Đ, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện H không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện.

4.4. Ông Nguyễn Ngọc A3 - Chủ tịch HĐQT Hợp tác xã Nông nghiệp AĐ2 trình bày:

Hợp tác xã Nông nghiệp AĐ2 được thành lập vào năm 1977, thửa đất số hiệu 157 ông Lưu Đ đang khởi kiện thuộc địa giới hành chính xã Ân Đức, huyện H. Từ khi thành lập, Hợp tác xã Nông nghiệp AĐ2 với chức năng quản lý ruộng đất để chỉ đạo xã viên tập trung sản xuất làm ăn tập thể. Riêng đất khu vực Bến xe của huyện (ông Lưu Đ đang khởi kiện) là thuộc đất ruộng Hợp tác xã Nông nghiệp AĐ2 quản lý. Đến năm 1979, UBND huyện lấy giao cho Hợp tác xã ô tô vận tải làm bến xe khách của huyện.

Đến năm 1988 thôn Gia Chiêu, xã Ân Đức được tách ra để xác nhập với thôn Thanh Tú và thôn G xã A1 để thành lập thị trấn T2.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Đ Hợp tác xã Nông nghiệp AĐ2 không có ý kiến gì, yêu cầu Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 36/2018/HC-ST ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ vào quy định tại các Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại ngày 11/11/2011; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Thông tư số 60/2014/TT-BCA ngày 18/11/2014 của Bộ Công an; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

- Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Đ yêu cầu Tòa án hủy bỏ Công văn số 3508/UBND-TĐ ngày 10/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2016 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định; Quyết định số 2677/QĐ-XPVPHC ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định; Quyết định số 3657/QĐ-CCXP ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định. Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/9/2018 người khởi kiện ông Lưu Đ kháng cáo toàn bộ Bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Lưu Đ và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cho rằng đất có nguồn gốc của cha Ông, năm 1979 HTX quản lý và sử dụng nhưng Ông vẫn sử dụng nuôi vịt, Ông đề nghị Tòa án phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy Công văn số 3508/UBND-TĐ ngày 10/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2016 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định; Quyết định số 2677/QĐ-XPVPHC ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định; Quyết định số 3657/QĐ-CCXP ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định đại diện theo ủy quyền ông Phan Cao Thắng tại Văn bản số 7141/UBND-TĐ ngày 28/12/2017 gửi Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có nội dung: Khẳng định Công văn số 3508/UBND-TĐ ngày 10/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2016 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định; Quyết định số 2677/QĐ-XPVPHC ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định; Quyết định số 3657/QĐ-CCXP ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định là đúng quy định của pháp luật, việc ông Lưu Đ yêu cầu hủy bỏ Quyết định này là không có cơ sở.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và người đại diện theo ủy quyền của chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định và ông Võ Văn Đ1 thống nhất trình bày: Ông Lưu Đ cho rằng đất có nguồn gốc của cha Ông tuy nhiên toàn bộ diện tích đất Ông Đ khiếu nại do HTX ô tô H1 quản lý từ năm 1979, sau đó UBND huyện sử dụng làm bến xe huyện và trụ sở Công an huyện; cân đối theo Nghị định 64 của chính phủ năm 1994 gia đình ông Đ đã được nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất gồm 7 thửa đất lúa và 1 thửa đất ở với tổng diện tích 5.692m² và được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00482 QSDĐ/C10 ngày 20/1/1997; kháng cáo của ông Lưu Đ là không có cơ sở đề nghị bác kháng cáo của ông Đ giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

- Về tuân theo pháp luật của Tòa án: Tòa án phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án hành chính phúc thẩm;

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ là đúng; việc kháng cáo của ông Lưu Đ là không có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của ông Lưu Đ giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, đại diện theo ủy quyền ông Phan Cao Thắng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã được Tòa án gửi giấy triệu tập tham gia phiên tòa hai lần nhưng điều vắng mặt; căn cứ vào quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính Tòa án xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lưu Đ, Hội đồng xét xử thấy: Theo Bản trích lục địa bộ Nam Kỳ Chánh phủ thừa đất ông Lưu Đ khiếu nại đòi lại có số hiệu 424, diện tích 01 sào 6 thước (tương đương 700m²), loại đất ruộng đứng tên ông Lưu Tr; năm 1951 ông Lưu N (là con ông Lưu Tr) có giấy bán đoạn thửa đất trên cho ông Lưu Văn Ph (là cha ông Lưu Đ); thửa đất này hiện nay thuộc một phần thửa đất số 157, tờ bản đồ số 03, có tổng diện tích 1.600m² tại Thị trấn T2, huyện H, tỉnh Bình Định. Năm 1977, thửa đất trên được đưa vào Hợp tác xã để sản xuất làm ăn tập thể; từ năm 1979 Hợp tác xã vận tải ô tô H1 sử dụng làm bến xe từ năm 1979 đến năm 1998 trước năm 1986 thửa đất thuộc địa bàn xã Ân Đức). Ngày 11/1/1999, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 60/QĐ-UB về việc cho Hợp tác xã vận tải ô tô H1 thuê 1.600 m² làm văn phòng làm việc và bãi đậu xe và xưởng cơ khí; ngày 15/1/1999, Sở địa chính tỉnh Bình Định và Hợp tác xã vận tải ô tô H1 ký Hợp đồng thuê đất số 04-99/HĐ-TĐ cho Hợp tác xã được thuê diện tích đất này thời hạn 20 năm kể từ ngày 1/1/1996; đến nay thời hạn thuê đã hết Hợp tác xã đã làm thủ tục trả lại thửa đất cho Nhà nước. Hộ ông Lưu Đ là xã viên Hợp tác xã Nông nghiệp AP2 đã được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất theo Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ gồm 7 thửa đất lúa và 1 thửa đất ở với tổng diện tích 5.692m² và được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00482 QSDĐ/C10 ngày 20/1/1997; từ năm 1977 đến nay hộ ông

Lưu Đ không kê khai sử dụng thửa đất này; ngày 4/11/2015 ông Lưu Đ có đơn khiếu nại đòi lại một phần thửa đất trên với lý do là đất của cha mẹ ông Đ để lại cho ông Đ. Theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật đất đai năm 2013 quy định: “Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước.” Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ là có căn cứ.

Về trình tự, thủ tục, thời hạn, thời hiệu và tính hợp pháp của Công văn số 3508/UBND-TĐ ngày 10/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2016 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định; Quyết định số 2677/QĐ-XPVPHC ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định; Quyết định số 3657/QĐ-CCXP ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định là đúng quy định của pháp luật, nên việc ông Lưu Đ yêu cầu hủy bỏ Quyết định này là không có cơ sở.

[3] Tòa án sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Đ là có căn cứ đúng pháp luật; tại cấp phúc thẩm ông Đ cũng không cung cấp được chứng cứ, tài liệu nào mới khác so với cấp sơ thẩm. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Lưu Đ giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

[4] Ông Lưu Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;
- Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại ngày 11/11/2011; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lưu Đ, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm, cụ thể:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Đ yêu cầu Tòa án hủy bỏ

Công văn số 3508/UBND-TĐ ngày 10/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2016 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định; Quyết định số 2677/QĐ-XPVPHC ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định; Quyết định số 3657/QĐ-CCXP ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định.

2. Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm ông Lưu Đ phải chịu: 300.000, đồng (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm ông Đ đã nộp tại Biên lai thu số 08154 ngày 9/4/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định. Ông Lưu Đ đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Án phí hành chính phúc thẩm ông Lưu Đ phải chịu số tiền 300.000,(Ba trăm ngàn) đồng; được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000,(Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số 0003522 ngày 24/9/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định. Ông Lưu Đ đã nộp xong án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn